TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 02 tháng 8 năm 2022, về việc các đương sự đã tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST – DS ngày 28 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng B.

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông T/ Chuyên viên xử lý nợ ngân hàng B; địa chỉ: Tầng 1, số 96 C, phường 4, Quận 3, Thành phố M (Theo văn bản ủy quyền số 25/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông D/ Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng B và Văn bản uỷ quyền số 6120/2021/UQ-VPB ngày 20/9/2021 của ông A/ Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý).

- Bị đơn: Bà C, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện Đ, tỉnh P

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Bà C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B tổng số tiền 166.394.660đ, trong đó tiền nợ gốc là 148.313.000đ, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 29/7/2022 là 18.081.660đ (theo Hợp đồng cho vay số: LN1911121859333 ngày 14/11/2019).

Thời hạn trả tiền như sau: Trong tháng 8/2022 trả số tiền 66.394.660đ; trong tháng 9/2022 trả số tiền còn lại là 100.000.000đ.

Trường hợp bà C không trả tiền theo thời hạn, thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp Số công chứng 6466, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/11/2019 của Phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Phước mà hai bên đã ký kết.

Khi bà C thanh toán toàn bộ khoản tiền nói trên thì Ngân hàng B có trách nhiệm trả lại cho bà C giấy CNQSD đất số CC 758700 vào số cấp GCN: CH 02574 do Uỷ ban nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/9/2016 cho bà C.

b. Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 4.159.866đ bị đơn bà C có trách nhiệm nộp.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.818.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000313 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã kí)

NGUYỄN VĂN HUỆ